Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG
Một năm. . . . 6$00
Sáu tháng. . . . 3 50
Ba tháng. . . . 2 00
Mỗi số.. . . . . 0 06
Đổi chỗ ở. . . . 0$20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA
Một năm. . . . 20fr00

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHÚA NHỰT

Số : 579
NĂM THỨ MƯỜI HAI

BÁN LẺ MỖI SỐ : 0$06

5 Décembre 1918
3 tháng mười một annam
Năm Mậu ngũ

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 3 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái bản để giá phân minh.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU VIỆT NAM
NATIONAL LIBRARY OF VIET NAM

GIẤY THÔNG HÀNH

(*Les Laissez-passer*)

Sarraut bất hí ngôn

Buổi cựu trào, phép nước nghiêm cấm dân châu lưu ngoại-quốc, luật buộc tội nặng nề đến đổi bất luận quan dân, hoặc châu-lưu hoặc thông thương tới ngoại-quốc mà chẳng có xin phép, quan hay đặng cã nhà phải liên-cang. Luật buộc nặng nề như vậy là cố ý muốn cho dân khử lai minh-bạch, song xét kỷ chẳng phải vậy, vì muốn cho minh-bạch cũng chẳng phải dể gì. Người muốn thông thương ngoại-quốc hoặc châu lưu, nếu chẳng liều lồn lo lót thì không khi nào trông xin đặng giấy thông-hành, nhiều khi chịu tổn mà không có thế thần cũng khó mà xin đặng. Nói tắt một lời, tay có của lại thêm có thế muốn xin cho đặng giấy thông-hành cũng cam go nhiều nỗi. Dường ấy, cùng nghĩ rồi, dám tưởng phép nước nghiêm bày, chỉ ý buộc dân sanh đàu ở đó, chẳng muốn cho đi tới nước nào, mà cũng chẳng muốn cho dân nước nào thâm nhập. Bởi ớ, dân-tri Annam thuở xưa không được mỡ mang, cuộc lý tài chỉ biết.

Chừng Nhà-nước Langsa sang qua chiếm trị, rủi cho dân Annam lại gặp nhiều đời quan lảnh-tụ, cách trị-chánh vụng-về, không diệt cựu duy tân, cứ noi lệ xưa. chẳng cãi hành tân chánh. Cũng cứ việc bó buộc dân Annam muốn đi xa phải có giấy thông-hành, bằng chẳng, dầu có giỏi mà thoát khỏi tay linh tuần thành kiểm sát, đi tới nước nào rồi, cũng tập nã đem trã lại. Thậm chi muốn đi Nam-vang, đi Trung-kỳ, Bắc-kỳ, Lèo-thượng, Lèo-hạ đây cũng phải có giấy thông-hành mới là nghiệt cho chớ. Buộc như thế, ngở làm cho ti kiểm-sát tuần thành tiện bề tra xét, chẳng để cho kẻ bất lương qua lọt, chẳng dè là vô ích ; đã ngăn đón kẽ bất lương không được thì chớ, lại làm khó nhọc làm nhục cho người lương thiện, tay hào hộ, ngã lòng ; làm cho đàng thông thương hẹp hòi; mà hễ, bất luận xứ nào, nước nào, đàng thông thương bó buộc hẹp hòi, thì hại cuộc lý tài trong xứ. Mà nếu bó buộc như vậy sao dám rằng mở mang cho dân Annam thông thả ? Nếu đem sự bó buộc nầy mà đối với chữ Tự-do bia miệng thế, treo trước mắt người kia, thì chữ Tự-do ấy có nghĩa lý gì chăng ? Tôi e có chỗ dị-nghị cho là : Ngôn hành tương phản đó.

Tôi đã nói phép luật nhặc nhiệm như vậy đã chẳng ngăn cãng được kẻ bất lương xuất ngoại địa phận, lại còn làm cho chinh lòng lương dân và thất cuộc lý tài là khác. Tại sao tôi xin giải :

Ti Kiểm-sát ở Châu-thành hằng đón bến tàu-đò, ga xe-lửa mà tra xét, còn như các đồn, thì thú đâu ngữ đó, không đi tuần vãng tứ phương ước gian nhơn muốn thoát khỏi tay, chã thèm đi đàng đó, ti kiểm-sát mới làm sao mà ngăn cãng được ? Hoặc chẳng cần lánh mấy nẽo đàng nói đó, cứ việc đi như thường, sở tuần thành xét cũng không ra mối, vì xứ Nam-kỳ nầy sự cải danh diệt tánh, mua giấy thuế thân dể như chơi, mà nhứt là từ buổi bày dân-thợ phải lấy giấy-bình tới giờ, sự mạo trá lại càng thêm lề.

Tè ra muốn buộc chặc kẻ bất lương mà ra lỏng, lại làm chinh lòng người lương thiện, như là thương-nhơn cự-phú. Muốn sang xứ kia qua xứ nọ chơi cho biết, hoặc hành thương, mà bị bó buộc quá cực lòng mà bỏ ; vì mỗi lần xin giấy thông-hành, phải tốn của, nhọc công, vào lòn ra cúi, mất năm bảy ngày xin chưa được, lại phải chịu nhiều sự khổ tâm khôn kể xiết : như là chụp hình, đo, in dấu tay vân vân....

Dường ấy có phải làm mất sự thong thả của dân, làm mất lòng dân, làm hại cuộc lý-tài của dân chăng ? Dường ấy có chịu rằng buộc dân đi xa phải có giấy thông-hành là cách cai-trị vụng về chăng ?

Thoản lại, đang thời đợi nầy, thương-mãi với công-nghệ đứng đầu, mà dân Annam không tranh cạnh, để cho Chà, Chệc choán hết ; Nhà-nước thấy vậy chẳng đành, mới an-ủi dân Annam, giúp đỡ cho Annam ra tranh quyền lợi. Annam chẳng phải là chẳng muốn, song bị bó buộc, đi đứng không thong-thả, mới lăm sao ? Tè ra một đàng thì giục hành thương, một đàng thì ngăn đàng đón ngõ ; dường ấy mới nghĩ cho sao ? Có phải là ngôn hành tương phản đó chăng ? Như thế có nên bỏ sự bó buộc lui tới mà tuyệt cái giấy thông-hành ấy chăng ? Thiếu chi cách ngăn ngừa, phải buộc người như vậy ? — Nên lắm ; nên bày kế khác ngăn ngừa, bỏ phức cái giấy thông-hành, để cho Annam thong thả. Mà ai bỏ được, ai sửa được ? — Ông *Albert Sarraut*, Khâm-mạng Đại-thần, Toàn-quyền-tổng-thống, là một vị thượng quan khoan minh cao kiến, chớ ai.

Ngài nguyền bảo bọc dân Annam, cồi ách cho dân, dìu-dắc vào nẻo văn-minh lần bước. Lời hứa chẳng bỏ qua.

Dòm thấy phép nước bó buộc thái quá, làm cho dân Annam mất sự thong thả, mất quyền tự-do, làm cho dân Annam phần nhiều bất bình làm cho thương-mãi của dân Annam ngăn trở, ngài mới lập Điều luật mới, chế luật buộc giấy thông-hành cho dân Annam thong-thả. Lời nghị ấy đã phê hôm mồng 9 novembre qua rồi đây, tôi sẽ diễn ra quốc-âm đăng vào kỳ báo tới.

L. H. Mưu

VẠN ÁC DO DÂM

Vụ xử ông de Monpezat

Chư khán-quan hãy còn nhớ vụ ông de Monpezat phải-viên xứ Trung-kỳ và Bắc-kỳ bắn ông quan ba Domenach bữa 2 septembre tại phòng nhà hàng Métropole Hôtel ở Hà-nội.

Ngày 16 novembre, Tòa-đại-hình hội xử : Ông Clayssen ngồi Chánh-án ; ông Thermes với ông Morché ngồi tả hữu nghị-viên ; quan Chưởng-lý Bourayne ngồi thị-sự, còn ông Boulay-Duparc thì ngồi điền án.

Bị cáo de Monpezat có trạng-sư Gueyffier; Tiên cáo có trạng sư Duretcste thế mặt.

Thăng đường rồi, khi các quan an vị, quan Chưởng-lý liền đọc tờ cáo, dẫn nạp de Monpezat, kể hết ngọn nguồn, đầu đây mối nhợ. Rốt lại tóm rằng :

Ông de Monpezat bị cáo về tội cố ý giết ông Domenach tại Hà-nội bữa 2 septembre 1918, vì đã lừa cơn toan kể mà tận sát. Tội phạm nhằm điều 295, 296, 297 và 302 luật hình.

Đọc giứt, quan Chánh-án mới đòi bị-cáo ra giữa an đường cật vấn. Trước hết hỏi về danh-phận, gia-tư và tình giao-thiệp của ông de Monpezat; ông de Monpezat đáp :

« Phải tôi là tay có của, song sự nghiệp tôi đã định có nơi. Ngoài tình giao-thiệp về danh phận của tôi trong việc nước, tôi cũng còn có tình cố kết với bạn đồng-hang của tôi chẳng ít.

— Theo như bút chỉ về tánh hạnh của ông, lúc sau nầy đây trong mình ông không đặng an và có tật bịnh riêng của ông phải chăng?

— Phải, tôi có bịnh hút Á-phiện. Tôi đã cố ý muốn bỏ, song mỗi khi bỏ thử thì đau. Quan thầy thuốc Le Roy des Barres có hứa đợi dịp sẽ giúp tôi lành bịnh, bằng chẳng để sau e sanh chứng tê-phong. Tôi mà mang bịnh hút nầy là vì khi trước vì công việc tôi hay ở miệt rừng Trung-kỳ (Annam) tôi bị rét thường lắm, nên mới hút thử cho hết rét, chẳng dè ghiền tới bây giờ, tính lại đã nhiều năm rồi, mỗi ngày mất trọn 12 giờ đồng-hồ, vì bịnh hút ».

Lời khai nầy xét ra, bộ ông de Monpezat cố ý muốn chỉ rằng tại vậy, nên vợ ổng buồn mà sanh tâm, hỏa gian cùng quan ba Domenach ; lỗi ấy có chỗ chế cho vợ ổng.

Quan Chánh-án nói : Vì công-lý, vì ích cho bên trạng-sư bào chữa, nên ta mới hỏi đến đều.— Ông de Monpezat liền bày tỏ cách thế nào phải làm cho đã cơn, vì ngài không dùng thuốc nước được. — Quan án tiếp hỏi ;

« Quan Bồi-thẩm tra án bầm rằng : ông dùng Morphine mà bỏ hút phải không ?

— Không, tôi không dùng Morphine mà bỏ hút, vì dùng nó sanh bịnh ngây ngất, ngây trí, tôi chỉ có dùng cho đã lúc đau tim, đau phổi mà thôi.

— Nói vậy ông dùng tới hai thứ sao ?

— Phải, vì tôi có bịnh tức, bịnh rét, bịnh đau tim nên phải chịu dùng như vậy, bằng chẳng thì chẳng còn hồn.

— Ông có con cái gì chăng ?

— Có, tôi có hai đứa con, một đứa nên mười hai, một đứa nên mười, song là con vợ trước tôi đã đẻ ra cách bốn năm nay

Ông biết người vợ nầy trước khi để người kia phải chăng ?

—Phải, tôi biết trước khi, nên tôi đợi để bỏ xong mà chắp nối. Tôi tỉ việc ấy là phận sự của tôi, đem thân danh tôi mà trao cho một người đờn bà sẽ trỡ nên kế thất. »

Đoàn quan-Án mới hỏi qua tới sự giao thiệp của ông de Monpezat với ông Jeancard và ông Domenach, vì sao mà quen nhau ; ông de Monpezat đáp rằng:

« Khi nọ, cha Robert ở Hương-Cãng có gởi thơ cho tôi hay rằng ông Jeancard sẽ đến viếng tôi. Cha Robert xin tôi giao tiếp. Chừng ông Jeancard đến có ông quan-ba Domenach hộ tùng. Tôi sẳng lòng giao tiếp và chỉ vẽ mọi đàng ích lợi về phần chức trách của hai vị quan nhơn, song tôi coi ý nhị vị quan nhơn, chuộng xứ Trung-huê hơn là Đông-dương ; sau nhị vị lại đổi ý ; đệ tới tôi một tờ phúc, trong đấy chuộng cõi Đông-Dương hơn Trung-huê, song tôi xem tờ phúc liền biết nhị-vị quan nhơn xét chưa cạn lẽ.

— Tình giao thiệp của ông với quan Ba Domenach ra thể nào?

Quan Ba Domenach đi với ông Jeancard đến nhà tôi ba lần. Tình giao thiệp ấy bất quá là vì công việc mà quen biết nhau mà thôi. Bởi cớ tôi chẳng hề đem M. Domenach ra mắt vợ tôi. Bữa nọ, vợ tôi đang ngồi nói chuyện với tôi xãy có M. Domenach đến, tôi liền biểu vợ tôi vào hậu đường. Lấy đó mà suy, thì rõ tình giao thiệp ngoài mặt mà thôi, tôi chẳng có chút tình chi hậu cùng Domenach. Nên trong việc Domenach phá gia cang tôi đây, chẳng có chỗ nào cho Domenach có lòng phẫn bạn. »

Bây giờ mới hỏi tới đêm ông de Monpezat hạ thủ.

« Buổi chiều bữa mồng hai ông không hay ông Domenach tới hay sao ?

— Tôi hay chớ sao không, vì có thằng Nhỏ tên là Còn ở với tôi học cùng tôi như vầy : « Tôi sánh tình của ông, cùng tôi, như « tình cha với con, tôi phải hết lòng thờ « ông như con mà thờ cha, vì phận tôi côi « cực, nhờ ông hết lòng chiếu cố, đem tôi « về mà nuôi dưỡng bấy lâu, tôi mới khỏi « phiêu lưu thân phận. Vậy tôi tỏ thật cho « ông hay rằng linh Phu-Nhơn tư thông « cùng quan ba Domenach. »

Mấy lời tôi thuật đây tưởng đủ cho các quan biết khi thằng nhỏ học lại cho tôi nghe sự như vậy đó tôi ra thể nào. »

Ông de Monpezat nói tới đây có hơi rung, và tiếng nói nghe rất thãm ; để mà thấy rõ sự đau đớn của ngài.

Ngài tiếp :

« Tôi thuở nay hết lòng tin cậy vợ tôi, chẳng hề có chút nghi nan, mà nay thằng nhỏ học như vậy, không lý tôi tin thật. Tôi muốn dằng lòng bỏ qua, ngặt bởi nó nói quả quyết lắm. Nó nói nó thấy vợ tôi vào phòng số 2 nói chuyện với quan ba

Domenach; nõ thuật rõ chnyện hai người làm lõa-lồ cho đến đồi bồi trong nhà hàng xúm nhau rình coi cuộc mây mưa đánh đồ. Tuy vậy mà tôi cũng chưa chịu tin, tôi dặn thằng bé-con chừng nào thấy vợ tôi qua phòng quan-Ba Domenach thì chạy kêu tôi. Tôi dặn như vậy là vì tôi tưởng quan Ba Domenach còn ở đó lâu ngày; dặn như vậy là cố ý muốn bắt quả tang, hiện đủ bằng cớ mà để vợ tôi đặng rửa nhơ danh giá. Thật lúc đó chẳng phải sự hờn ghen nó giục lòng tôi không kịp lượng, ấy là sự nhơ-nhuốt thẹn-thuồng nó làm cho tôi đau lòng xốn dạ. Tôi thú thật cùng quan toà rằng he tôi biết nhục bao nhiêu, thì tôi đau đớn bấy nhiêu.»

Tới đây, ông de Monpezat mới thuật chiều bữa 2 septembre ngài tới nhà M. Trombert, gặp M. Foursaud, đi với M. Foursaud lại nhà hàng Métropole hứng tữu. Chừng M. Foursaud từ giả, ngài mới ra về. Ngài lại nói:

«Nếu M. Foursaud không có bức tôi mà về gấp, thì vụ biến nầy không xảy đến, vì khi tôi đi tới thính khách phòng tôi gặp M. Ducamp, tôi cùng M. Ducamp mới coi hoạ đồ trận thế. Chừng tôi xây lại tôi thấy M. Domenach trước mặt tôi, song tôi nhắm mắt bỏ qua không thèm tưởng đến. Tôi mới mời M. Ducamp lên nhà tôi, tính việc. Nếu tôi mà cố ý mơ tưởng sự thù hiềm M. Domenach, thì lúc đó tôi có mời M. Ducamp làm gì.»

Ấy là chỗ ông de Monpezat chỉ cớ rằng mình không có lòng cố oán, cố sát M. Domenach chút nào cả, lại hằng tránh trúc, không muốn gặp M. Domenach trước mặt minh.

Ông de Monpezat tiếp:

«Tôi dằng lòng tôi được rồi, song tôi thầm biết cái kế chào tạng mặt, bắt tạng tay ấy đã hư, tôi thầm toan kế khác. Tôi tính chẳng ra kế nào nữa. Tôi muốn bỏ qua, ngặt sự khổ tâm giồi giập, giục lòng tôi định quyết: Phải tạng mặt mà hỏi cho phân minh. Định quyết vậy rồi tôi mới mời quan Ba Domenach lên phòng tôi nói chuyện. Khi tôi mời quan Ba Domenach đó, cái cách, cái giọng của tôi nói nghe dề biết lắm. Người có tịch như quan Ba Domenach lẽ gì nghe qua liền hiểu mà tránh mới phải chớ, cái nầy không, minh đã có tịch lại không giữ minh. Thật tôi không cố ý muốn giết Domenach, vì lúc đó tôi sẵn có súng sáu trong túi; nếu muốn giết, tôi đã giết liền, đợi lên phòng chi cho tội thêm lỗi. Tôi mời lên phòng là cố ý muốn hai đàng giáp mặt, có vợ tôi, có Domenach mà hỏi phân minh; ấy là ý tôi quyết có một đều để vợ.

(*Còn nữa*).

QUAN TOÀN-QUYỀN SANG HÀ-THÀNH

(*Le départ de M. Sarraut pour Tonkin*)

Hôm ngày mồng 2 décembre 1918 lối 11 giờ 10, quan Toàn-quyền đi tàu *Manche*, với quan Chưởng lý Lencou-Barême, quan năm Breton và nhiều viên quan khác ra Hànội.

Trước khi tàu lui, các quan Tây Nam ở thành phố xuống bến tàu tiễn hành quan Toàn-quyền rất đông.

Bổn-quán *Lục-tỉnh-tân-văn* chúc cho quan Toàn-quyền vược biễn bình an vô sự.

CẤM XUẤT CẢNG GẠO

Tại Châu-thành có tin đồn huyền rằng Nhà-nước chầy kíp sẽ cấm xuất cảng lúa gạo.

Lời đồn ấy huyền-hoặc.

Bấy lâu nay Nhà-nước chẳng có bàn đến cái vấn đề cấm xuất cảng lúa gạo Đông-dương, chừng nào mùa tới mà thiệt thất mùa thì sẽ hay. (*Truyền-tín*).

LỜI RAO CẦN KÍP

Hội chánh *Agence économique de l'Indochine* **ở tại** *35 rue Tronchet Paris (8e).*

Muốn hỏi thăm đều chi cứ do nơi đó.

ÂM TÍN NGƯỜI ĐI TÂY

(*Les nouvelles de ceux qui sont partis*)

Bổn-quán mới tiếp thơ của một người Cai tùng chinh gởi cho cố-nhơn của Bổn-quán là nguyễn-bữu-Hạp, Ômôn, nói về Quốc-trái thứ tư. Tuy qua rồi, song nên ấn hành cho Lục-châu xem lời than của một bạn xông tên đục pháo. Bổn quán tưởng số thâu một trăm mấy triệu kỳ Quốc-trái thứ tư nầy đủ mà tỏ cùng đồng ban nơi chiến địa rằng ta ăn no mặc ấm, chẳng hề quên người chốn lửa than.

Monsieur Nguyễn-bữu-Hạp

«Kính ít lời thăm và chúc cho Huynh-trưởng an hảo. Sau đây em cậy Huynh-trưởng gởi cái tin nầy cho tới tay ông chủ bút L.T.T.V xin ông ấn hành vào qúi-báo, đặng cho đồng-bang ta những người có con-em còn tùng chinh nơi Pháp-địa, coi đó thì rõ biết; Đồng-bang ôi! xin chớ nghe chi những lời hoặc mị của đứa ít lương tâm thêu dệt những đều tồi bại, làm cho Đồng-bang ngã lòng rủng chí về cuộc Quốc-trái thứ tư nầy. — Có lẽ hai tháng nay đồng-bang dầu không thấy chớ cũng từng nghe binh Liêng-hiệp thắng biết là mấy trận; cờ ban sư đã ở bên Tây; tờ báo tiếp nay mai sẽ thấy, xét bởi cuộc chinh-chiến chầy ngày nên lương tiền phải thiếu, nếu mà lương tiền thiếu thì lấy đâu mà nhựt dụng, lấy chi làm binh khí? đã biết Pháp-quốc dầu ít tiền chi dụng, bất quá thì chầy ngày chớ quân nghịch cũng không có thế nào trở đương cùng binh Liên-hiệp cho nổi.

Đồng-bang ôi! đồng-bang nếu muốn cho anh em chúng tôi tránh cho khỏi đông tiết nầy thì xin hỉ ý kẻ nhiều người ít giúp cho cuộc quốc-trái thành, hễ cuộc quốc-trái mà thành thì đám chiến tranh nầy cũng thành như quốc-trái vậy.

Ấy là phần quốc thể, còn như anh em chúng tôi đây kể thì xa cha cách mẹ, người thì phân vợ lìa con, chẳng quảng ngàn trùng, liều thân nơi chốn trơ bụi, là cũng bởi ơn dày nghĩa nặng trên 6 chục năm chầy, sau nữa kéo cái đường bình đẳng về bên đám đồng-minh đặng cho bọn ta hưởng phước tự do đồng như một đó thôi.

«Lê-văn-Giai caporal,

N° mle 559 de la 3e Ce 7e Bon, Secteur Postal N° 97 (France)».

Hỏi bạn bổn-quốc! xét cái thơ của Cai Giai trên đây mà coi, có lẽ chúng ta cũng còn nhớ một thứ giống loài của ta nơi chốn sa-trường ăn sương nằm tuyết, đội nguyệt mang sao, lại gặp tiết đông thiên đã đến; còn ta đây ấm cật no lòng có lẽ ta phải tính sao mới phải chớ!

NGUYỄN-BỮU-HẠP.

Quốc-gia tương vong

(*La chute d'une dynastie*)

Nga diệt quân quyền

(*La destruction de la Monarchie russe*)

(*Tiếp theo*)

Tuy vậy mà chưa phải nổi loạn, ấy là dân lắm lúc cơ hàn thường ngày tới trước kho, trước lò bánh, trước tiệm đứng nối đuôi nhau, dưới tuyết mùa đông, chờ tới phiên mà lãnh phần thực; vì một bữa lãnh không đủ ăn, nên làm dữ. Các quan ra khuyên giảng rằng vì thời cuộc, xe vận lương tới trể, hoặc bị đóng tô, tuyệt giá ngăn trở lương thực về không kịp, mà dân cũng không nghe; cho đến ông *Rodzianko* làm đầu viện Thứ-Dân, Chánh-phủ phải nây cho phân Hội-thành-phố lãnh việc vận lương cho chóng, Chánh-phủ chịu phê y lời, mà dân cũng không nguôi thửa dạ, bởi trước bữa nổi dậy, là bữa mồng bảy, công thợ đã hội nhau tại nhà máy *Poutilof* mà luận bàn mưu kế rồi. Bên Chánh-trị hay, nên mới troàn đóng cửa nhà-máy Poutilof, và cấm các nhà Báo lậu tin. Cấm vậy mà chẳng khỏi mấy giờ, dân thợ cả thành Pétrograd đều hay cã thảy, mới hội lại giảng sự thiệt hơn với nhau rồi nhứt định phế công việc cã. Cớ ấy nên, sáng bữa mồng chín, nhà máy tại kinh thành Pétrograd đều đóng cửa, duy còn một hai chỗ mà thôi. Ngày ấy, xe lửa trong thành cũng ngưng chạy, còn dân-thợ thì kéo nhau đi chật đàng lấp ngỏ mà kêu rêu *đói-khát*: Đánh tiệm nầy, phá lò bánh kia mà cướp giựt, chẳng kể quan-quân ra dẹp loạn là gì. Sở tuần-thành, sợ dân tràn ra tới mấy đàng cận phủ, mới sắp đặt lính chận hết các nẻo, mà chận cũng không nổi; dân-thợ cũng chen lấn ào ra tới sân rộng *Znamenskaïa*, không biết mấy ngàn, rồi lần-lần bọn thơ-sanh lại ào tới nữa. Những trang mưu-sĩ, có khoa ngôn ngữ và có tài vỗ an bá-tánh, liền thượng diễn-đàng nơi mộ tiên-hoàng *Alexandre III* mà diễn-thuyết cho dân nghe, song muộn rồi, lòng dân đà nhứt định. Tướng thết lính tuần-thành phải rút lưỡi lê, giết ngọn súng mà đâm đùa, chết không biết bao nhiêu mà kể. Còn binh *Cosaques* thì kéo rượt đám dân tựu nơi ngả ba *Newsky* đặng mở cho trống sân Znamenskaïa, nhưng mà dân cũng không ghê, hễ đuổi ngỏ nầy đi ngỏ khác, rồi lại hội nhau tại dinh Đốc-lý thành phố mà luận bàn nữa, kể bị quân binh tới rượt chạy tẳng lạc. Đây nói về trước sân Nhà-thờ *Kazan* là chỗ, từ xưa, mỗi khi có đều chi bất bình, dân hằng tựu tới đó mà kêu nài, nên nay dân thợ bị quân linh đuổi, cũng tựu lại đó mà hội nữa. Phen ni, dân thợ hội nhau tại trước cửa nhà thờ *Kazan*, binh *Trấn-phủ* và binh *Cosaques* cởi ngựa chạy ngan, thấy, song lòng trung đã đổi, nên không ra sức vùa giết như bận loạn trong tuần tháng mười 1905, ngoài mặt cũng đuổi hơi vậy cho có chừng, mà coi bộ trong lòng vui cho dân làm phản. Dân thợ biết ý quân binh đã xuôi theo mình, nên mỗi khi gặp quân tuần đi tới vỗ tay mắng khen, không có mắng chưởi nhạo cười như trước. Ra có đổi ấy, nghĩ lại Chánh-phủ thiệt tệ hết sức, không lo mưu chi kế chi mà vỗ an lòng dân, cứ một đều hăm-he xử nghiêm quân lịnh. Làm như vậy lòng bận của dân lại càng lừng lẫy. Dân thấy quân binh đã xuôi theo mình, nghĩ biết quân-quyền đã yếu, dầu mình có làm dữ thế nào cũng không sao, nên quyết ra tay cử động. Chiều bữa mồng chín, dân thợ các tỉnh, từ thiên thị chí thôn quê, đều nổi dậy; những tay đầu lãnh ra mặt, lập bản-hội, tụ nghĩa-binh, quân nhược thân-cường, sự yếu đuối của trào đình, làm cho những dân hai-lòng, đều ngã theo phe Cách-mạng.

Ông *Protopopof* lầm, tưởng mình còn oai quyền lớn như xưa, dám chịu chắc với trào đình mình đủ sức dẹp an mối loạn. Bởi vậy, nội trong đêm, ngài troàn cho ba-quân trí đại-bác liền thinh trên kho-lẫm của bá-tánh, trên lầu các nhà-hàng, trên lầu-chuông và trên các dinh dầy trong thành Pétrograd. Dân thợ thấy vậy, mai sáng lại làm dữ hơn nữa Cã một vạn-thợ đều phế việc, hết thảy nhà máy đều đóng cửa mà chờ cơn biến, Chánh-phủ ra lịnh troàn đón bắt dân tạo phản. dạy giàn binh ra, giữa thì quân, chung quanh thì lính-tuần, chận hết các ngã ba, chận hết đầu cầu, chẳng để dân tràn qua thành phố. Dân chẳng kể, cứ việc tràn qua miệt *Newsky*, cầu không đủ đi, cởi giá sông *Néva* mà tràn qua cho đặng. Tràng khắp chỗ rồi, mới xáp đánh với binh trào đóng tại cầu *Litény*, một trận huyết lưu mảng địa.

Tới đến đây, chẳng còn tưởng dân đói khát nên sanh lòng làm dữ kiếm ăn, quả một cuộc nội loạn rồi, thề đá long lay ngôi báu.

Qua bữa mười một tháng ba, vua *Nicolas II* hạ chiếu troàn bãi Thứ-dân-Viện, các nhà báo phải ngưng bút. Chiếu dán lên vách thành phố rồi, những dân chưa đành theo phe Cách-mạng, diệt quân quyền, thấy lời chiếu xúc lắm, giận bèn ngã theo Cách-mạng.

Tiểu-thuyết

(*Petite Causerie*)

Đã lâu, Mộng-huê-Lầu hằng dùng trang Tiểu-thuyết mà bài bát những việc nhỏ, lớn, qua, lại, trong thành phố, chẳng hề bàn luận tới những việc của đám học sanh trong các trường, vì hằng biết, như trường Bổn-quốc là chỗ ôn nhuần kinh sử chờ khoa, chẳng, tưởng có hề nào xảy đến.

Mộng-huê-Lầu tưởng lầm, tuy tưởng Bổn-quốc lễ phép nghiêm mặc dầu, song là chỗ đông người con khác cha, chung lại một nhà, làm sao không có đều xảy đến. Thật có; mà có chuyện kỳ, chuyện đáng tức cười, cười nôn, cười trò em rất lếu.

Uống Á-Phiện mửa Mìn

Bữa nọ trò Mít mất áo, nghi cho trò Xoài khuấy chơi. Hỏi hoài không ra, giận lên quan cai-trường thưa, cáo quyết trò Xoài ăn cắp. Chứng cớ cũng quyết một. Xoài kêu oan than ức, la tức la tối đòi tự vận. Chẳng khỏi bao lâu lòi mối, bắt đặng áo trong mình một tên Cu-li. Xoài muốn rửa hờn rửa nhục, bèn nói cùng bạn rằng: «Vậy mà các trò cứ nói một hai tôi ăn cắp, xấu hổ nầy biết bao rửa sạch; sao sao tôi cũng uống giấm hòa Á-Phiện mà chết cho rồi; thà tôi thác trong hơn là sống đục.»

Tưởng nói chơi, không dè làm thiệt. Giây phút Xoài nhào la chết, cả trường mặt nhìn hồn bay, lật đật kêu quan cai-trường chạy xuống. Rối rối cha chả là rối, nếu để trễ ắt Xoài chẳng còn hồn.

Quan Cai-trường kíp kêu thầy thuốc. Thầy thuốc đến, nghe nói Xoài uống giấm hoà Á-phiện, liền cho thuốc mửa, sợ Á-phiện nhiễm vào gan phổi rồi gở không ra. Xoài mửa gần tới mật xanh mà thầy thuốc kiếm

Thuốc điều hiệu CANON

BAO-XANH

Đã ngon mà lại rẻ tiền

không ra Á-phiện, chỉ thấy một đống Mìn (mì) với hoàn-thánh mà thôi. Hỏi lại mới hay trước giờ ấy, Xoài có nhảy rào đông xuống chợ Bến-thành, song chẳng rõ đi mua giấm với Á-phiện về uống, hay là đi ăn « Mìn hoàn-thánh ».

Thầy thuốc đề quyết Xoài không có uống, chỉ có ăn đồ mữa ra đó mà thôi ; Xoài không bịnh gì cả thảy ; làm quan Cai-trường với mấy thầy trơ mắt nhìn nhau, còn Xoài thì cứ việc la nói trong mình không yên, một hai phải chết. Rốt lại phải đem Xoài vô nằm nhà-thương Chợ-quán, song vô hại.

Bắt tên Cu-li mà tra, thì tên Cu-li khai rằng chẳng biết áo của ai, chỉ biết Xoài bán cho nó mua, nó ngỡ là áo của Xoài không dè của Mít.

Vậy mà Xoài làm liều quá, làm cho tiếng đồn uống Á-phiện mà mữa Mìn hoàn-thánh !

Nếu quả Xoài trong mình không yên nhảo la tức tối, thì Xoài ăn quá lượng phát ách chớ có gì !

SỔ MẤY TÊN NGƯỜI VÀO HỘI TƯ-CẤP NAM-KỲ ĐỀ GIÚP NGƯỜI BỊ NẠN VỀ BINH-CÁCH

Liste des adhérents de l'Assistance Cochinchinoise aux victimes de la guerre)

Hội tư-cấp Nam-kỳ đề giúp người bị nạn về binh-cách, nhắn cho các vị nghị-viên đặng hay rằng ngày 26 novembre 1918, hội đã gởi 25.000 fr. bằng một cái ngân-phiếu của hãng bạc Đông-dương tại Paris, gởi cho ông Bloch làm quan xem xét sổ bộ hiện đang làm chánh chủ hội chẩn tế những tiền cứu giúp của các Thuộc-địa cho những người bị nạn về binh cách. hãng bạc Đông-dương cũng vui lòng mà gởi giùm và tính giá bạc cao hơn giá thường mỗi ngày.

Tổng cộng số tiền đã gởi về chánh-quốc đến nay là :

Année 1916	255.000 fr.
Année 1917. . . .	355.000 »
Janvier 1918 . . .	25.000 »
Février 1918. . .	25.000 »
Mars 1918.	25.000 »
Avril 1918	25.000 »
Mai 1918.	25.000 »
Juin 1918.	25.000 »
Juillet 1918	25.000 »
Août 1918	25.000 »
Septembre 1918 . .	25.000 »
Octobre 1918 . . .	25.000 »
Novembre 1918 . .	25.000 »
Cọng	885.000 fr.

Hội xin mấy ông ấy kiếp gởi số tiền mình hùn đóng cho thơ-ký-viện Phòng Thương-mãi hầu đặng mỗi tháng gởi cho đúng kỳ số tiền tư-cấp về Đại-pháp.

Saigon, le 27 novembre 1918.

Le Comité;

CUỘC ĐẤU GIÁ

Sở tạo tác Saigon

Ngày 12 Décembre đúng 10 giờ ĐẤU GIÁ *cho mướn bến đò Nhà-bè trong năm 1919, 1920, và 1921 :*

Đò phải đóng bằng cây dầu song không có giác 2 lớp thiếc như đã định trong khoản 12 tờ hiệp đồng. Khoản nầy đã bãi đi rồi.

Ai muốn đấu hãy đến tại phòng giấy quan Chánh bát vật sở Tạo-tác Saigon mà xem tờ giao kèo và kiểu tờ đấu giá.

Phan-hòa-Thành

Magasin de diverses nouveautés soieries

60 rue des Cantonnais 60

TONKIN HANOI

DIPLOME DE MÉRITE

Exposition amicale artistique franco-annamite

A HANOI, EN 1915-1916

Xin trình để liệt vị khán quan đặng tường: Bổn-hiệu buôn bán ở Hanoi (Bắc-kỳ) đã lâu, có đủ các thứ bằng hóa về đồ tơ lụa HÀNG TÀU, HÀNG TÂY, HÀNG BẮC-KỲ và HÀNG SAIGON, có đủ cả, bán lẻ và bán buôn, tính giá rất nhẹ. Xin các quí khách có dùng đến hàng gì thì chiếu cố đến mà viết thơ cho bổn-hiệu ; gởi hàng thì theo cách lãnh hóa giao ngân (contre remboursement).

Hàng Bắc-kỳ thì bổn-hiệu lại có nhiều lắm, toàn là thứ hảo hạng của bổn-hiệu đặt làm, như là : LƯƠNG TRƠN VÀ BÔNG, XUYẾN TRƠN VÀ BÔNG, MÌNH BĂNG, LƯỢT LỒNG, LƯƠNG LA-CẢ, LỤA TRƠN, VÀ BÔNG, LĂNH TRƠN VÀ BÔNG, KHĂN LƯỢT THẬT TỐT, LƯƠNG SA HẠT, SA TRƠN VÀ BÔNG, còn nhiều các thứ hàng khác nữa.

Quí khách mua hàng từ 10$00 trở lên thì bổn-hiệu xin chịu tiền phi tổn gởi hàng.

Muốn coi hàng thì viết thơ hỏi, bổn-hiệu xin gởi kiểu (échantillons) đến, để các quí khách coi.

Giá Đông-dương tạp-chí

Tờ báo Đông-Dương-Tạp-Chí trọn xấp giá một năm...12$00.

Trương-Phụ-Đông-Dương-Tạp-chí (phần trò) một năm...2$00.

Trương-Phụ-Đông-Dương phần-trò mới khởi xuất bản từ 1er Septembre đến giờ. Muốn mua trọn năm phải mua từ 1er Septembre Muốn mua nguyên cuốn sẽ đóng, chưa phải mua bấy giờ; phải đợi đủ năm rồi mới có.

Đông-dương Tạp-chí giá định 12$00.

Song chư Giáo-Viên phải xem tờ thông báo đã luân đệ đến các trường thì rõ.

Quản Tín Ký Đại Dược Phòng

CHỦ NHƠN : M. LÊ TOẠN

60, Rue de Canton 60 → Cholon

Bổn hiệu có trử và bán lẻ đủ các thứ thuốc Cao. Đơn, Hoàn. Tán, thiệt là thượng hạng, các nơi xa gần đều biết danh, có nhiều vị trong Lục-châu gởi bài tặng khen trong các quí Báo rằng : « Thuốc của bổn hiệu rất nên thần hiệu ». Cúi xin chư quí vị ở trong Lục-châu như muốn dùng thuốc của tiệm tôi, xin vui lòng viết thơ cho tiệm tôi rõ, sẵn lòng gởi thuốc lập tức mà gởi *Contre Remboursement*. Chư quí vị muốn xin *Catalogue*, hãy viết thơ cho tiệm tôi rõ, tôi sẵn lòng gởi cho không. Tại Saigon đường Pellerin số nhà 23 có bán giùm thuốc của tiệm tôi.

HÒA ĐÀM NINH PHẾ CHỈ KHẢI HOÀN

(Thuốc ho rất thần hiệu)

Vẫn bịnh ho bởi đàm nó biến ra nhiều chứng hiểm nguy, dơ nơi thước cảm lấy phong tà rồi ăn uống nhằm đồ phải khắc, nếu dùng thuốc trị không nhằm thì khó mà dứt nổi. Vậy nên tiệm tôi có chế phương thuốc nầy, dầu ho lâu năm hoặc mới ho, hoặc nhơn đàm tích tụ lâu nay, ẩn theo mạch lạt rồi, nhơn thấp khí sanh ra bịnh ho siểng, ngủ không an giấc, hoặc đàm trừng nọ dẫy nghẹn tức mê muội, cứng lưỡi. Các chứng về đàm mà sanh dùng đến thuốc ấy liền thấy thâu hiệu, hoặc dùng tùy thân thường, tự nhiên thông lưu huyết mạch tỉ vị hòa, giáng đàm hòa khí.

Một hộp 10 hoàn giá bảy cắt (0$70)

DƯỠNG TÂM NINH THẦN HOÀN

(Thuốc bổ làm an thần)

Phương thuốc nầy chủ trị lo lắng quá độ, hao tổn tâm huyết, đêm ngủ chẳng ngon, tinh thần bải hoải, giảm sức uống ăn, bàng hoàng thân thể, tỳ vị suy nhược, hay mệt hay quên cũng bởi học hành quá sức, dầm sương giải nắng, buôn bán nhọc nhằn, ngồi cả ngày, đi cả buổi, mệt nhọc tinh thần, các chứng về lao tổn dùng đến thuốc nầy, rất nên thần hiệu, bổi nhuận tâm cang, điều hòa huyết mạch, tỏ tai, sáng mắt định chí an thần, bổ ích nguơn khí, thêm sức sống lâu

Một hộp 6 hoàn giá sáu cắt (0$60).

THIÊN KIM BẢO KHÔN ĐƠN

(Thuốc bổ khôn đơn bà chưởng tử)

Thuốc nầy trị bịnh đờn bà con gái huyết khí suy nhược, thân thể ốm o, nhan sắc võ vàng đường kinh không đúng kỳ, hoặc trội hoặc sục, bạch đái hạ, huyết bạch hoặc nhiều hoặc ít, huyết ban, lậu, hư thai, tiểu sảng, nơi tử cung hàn lạnh chậm con, hoặc sang sức quá hồi, ngăn trở đường sanh dục, chậm thai nghén, hoặc con gái lớn lên bế đường kinh, bón huất, làm lòi bụng. Ăn ngủ không ngon, ho hơi, nhức đầu, sanh chứng nhức gân, mỏi lưng đau bụng, khá nhiều khi ít không chừng, hoặc đờn bà có thai, bịnh trừng lên. Các chứng hư tổn dùng đến thuốc nầy thì lành mạnh. Bổi bổ khí huyết, chưởng tử lương phương.

Mỗi hộp 2 hoàn giá bán (1$00).

SÂM NHUNG BỔ THẬN HOÀN

(Thuốc bổ thận gia sâm nhung)

Đàm tưởng trong thân thể con người, thận là cội rễ, nếu phần tiền thiên hao kém, hậu thiên thất dưỡng thì phải mau dùng thuốc mà bổi bổ tinh thần mới đặng mạnh giỏi. Nên tiệm tôi gắn lòng hiệp chế hoàn thuốc nầy công hiệu hạng nhứt, điều hòa huyết mạch bổ thận tráng dương, tư nhuận mặt mày, khỏe bửa tỉ vị, bổi khí sung thâu, hoặc bởi sắc dục quá độ, mộng mị di tinh, bạch trược, lậu, tinh tiết đêm dề, nơi hồi lại lấy, hoặc hạ nguơn suy nhược, thân kém tinh hàng, cử động yếu ớt, lỗ tai chảy nước, mỏi gối đau lưng. Các chứng về hư tổn mà sanh, dùng đến thuốc nầy đường cày khó được nhuần mưa mọc, sung túc tinh thần nở nang da thịt.

(Mỗi hộp 6 hoàn giá (0$60).

HÒA ĐÀM NINH PHẾ CHỈ KHẢI TẤN

(Thuốc ho và bổ phế tốn đàm)

Vã bịnh ho là bịnh hay khiến ra nhiều chứng nguy hiểm không kể xiết. Nếu thuốc không hay thì khó trị. Tiệm tôi có chế phương thuốc nầy để trị bịnh siểng, bịnh ho chẳng luận lâu mau, hoặc phong hàn ta khí sanh ra ho, dùng đến liền thấy công hiệu. Thuốc chế không mát không nóng, đờn bà có thai, người lớn con nít, chi đều dùng được cả. Thật là một phương thuốc trị bịnh ho hạng nhứt trên đời.

Mỗi gói giá một cắt (0$10).

№ 13) FEUILLETON DU 5 DÉCEMBRE 1918.

ROMAN

OÁN HỒNG-QUẦN

Phùng-kim-Huê

(Ngoại-Sử)

(tiếp theo)

Huê nghe qua ngơ-ngẩn tất lòng, dường như có chỗ không vừa ý. Chập lâu, Kim-Huê ngẫn-ngừ thưa rằng ; « Tôi đã quyết xa đoàn nữ-kị lánh khỏi điều thị-thị phi-phi, bởi vậy nên tôi, chẳng quản thân tóc quắng da chì, không nệ phận thanh-y dày-dã. Nay cô lại biểu, liều mảnh đóa trường đào treo giá, tè ra tôi, ố thấp mà cư hạ chăng ru ? Á thôi ! Thà tôi cam bỏ quá xuân thu, hơn là đem má phấn đền bù túc-trái ! »

Con Bảy-Ốm cười và đáp rằng : « Nếu nghĩ vậy chẳng là còn sái, ai ép cô bướm đãi ong đăng ; ai biểu cô chung chạ gối chăn, mà sợ tiếng gió trăng xiêng-tạc. Tôi biểu : Cô cứ giữ lòng đinh dạ sắt, nương-náo đây đợi mặt anh-hùng, cô coi tay nào, có sức mà tháo cũi sổ lồng, thì đem mảnh má hồng sở cậy. Nếu cô chịu làm xong kế ấy, thì mới trông vùng vẫy khỏi hang, ngoài có người chực tiếp dẫn đàng, trong sẵn kẻ mưu toan chỉ ngả. Bằng chẳng vậy khó mà thoát quá, cũng vì, cô chưa tường đàng sá hiểm-gay, nếu mà không có kẻ giúp ngoài, dầu mọc cánh cũng bay không khỏi. »

Huê nghe giứt mấy lời Bảy nói, ý ngại ngùng tấn thối lưỡng nan ; song xét mình trót đã lỡ làng, thân chẳng tiếc hường-nhan chi tiếc. Cúi đầu chịu thử xem hư thiệt, vẫn biết rằng muôn việc ở trời ; dầu đục trong thân cũng là người, ai lại muốn bướm rời ong rã !

Trời đang buổi tịch dương tây-hạ, ngọn thu-phong thổi đã nhuốm màu, trong phố phường buôn-bán lao-xao, ngoài đàng sá biết bao chen bước. Kia xe ngựa lại qua như nước, nọ áo quần xen chật tợ nêm, khách hồng-nhan dám sánh cung thềm, trang « bạch-tỉ » chi phường Tống-ngọc. Góc thì đôi lứa chuyện trò tơ-tóc, chỗ thì năm ba ghẹo chọc trăng-hoa, biết bao nhiêu kẻ lại người qua, Chệc-khách ngó hằng hà sa số. Người hóng mát ngồi quanh thềm phố, kẻ thì nương cửa sổ ngó mông, đàng Thủy-binh lui tới chẳng đông, hàng Cháo-múi bước không chen lọt. Tiếng nữ-nhạc ca nghe lảnh lót, khách phong-tình mua trốt đêm cười ; ngồi xét ra cho cạn lẽ đời, ai ai cũng là người cõi tạm. Kẻ sao lại đeo sầu đắp thảm, quanh năm, chẳng hề có một ngày vui, mà hễ có thì, ngày mầng vui vẳng chẳng đầy gan, còn người sao giàu có muôn vàng, ngày ngon bữa, đêm an giấc điệp. Người sao lại không tan mà có hiệp, còn người sao chưa hiệp lại tan ; người sao vui cười cợt canh tàn, kẻ buồn khóc lụy tràn bâu áo. Cân chẳng vừng lá-lay vì con Tạo, phân chẳng đồng tại lão Tơ-ông ; vậy cũng rằng thiên-địa chí công, để cho kẻ có người không quá ngặt.

Dưới đèn năm-ngọn bỗng thấy người lạ mặt, bộ dào-dào đôi mắt rưng rưng ; chơn bước đi ba bước lại ngừng, ngừng chơn lại ngó chừng sau trước. Dường như thể đợi người trễ bước, để cho Kiều-ô không gặp Thước đó chăng ? Bề ngoài coi chai chuốc áo-khăn, trong dường có gió-trăng một túi. Tác thì nhằm chưa ba mươi tuổi, hình xem đà trải bụi trần-gian ; đi thất thơ khắp cả xóm làng, như Kim-Trọng tìm nàng Kiều-nữ. Trông cho gặp mặt trước toan hỏi thử, sau tỏ bày tình tự đôi câu ; rằng kể từ ngẫu-nhĩ gặp nhau, lòng luống chịu đổi sầu đắp nhớ. Tìm khắp hết từ quê tới chợ, dè đâu, tại vô duyên gặp gỡ biết sao ; cũng muốn toan khỏa lấp mạch sầu, mà ngặt cái tư-trào giập-giã. Càng tư-tưởng lòng càng buồn quá, càng ngóng trông tất dạ càng phiền, chả biết ai mà hỏi sự duyên, coi đôi lứa có tuyền tơ-tóc.

Tiếng đờn-liếu vẫn nghe như khóc, dường tiếc người gieo ngọc trầm châu ; bèn thầm hỏi : Phải ai than nghĩa phụ tình phu, hay ai khóc nấm mồ bạc-mạng ? Nghe kỹ lại là đờn rao bán, những « hàm-xôi phế-xán » quanh đàng, mượn phù trầm khúc nhặc khúc khoan, ghẹo lòng khách mối hàng cho đắt. Tiếng Đầu gõ lại thêm giéo-giắt, càng nghe càng ruột thắt gan teo, dạ sẵn-buồn thêm cảnh sầu đeo, nghèo mà mắc cái eo theo bẫn !

Mới nghe ngỡ Thuyền-sư độ dẫn, vong hồn người trực vãng Tây-phương ; bước tới gần xem kỹ mới tường, thấy chú Khách bên đường ngồi nghỉ. Để một gánh « cà-na, cánh-chỉ », nào mức dừa, mức bí, mức chanh ; ô hô ! Chệc khéo bày chiều cách quá lanh, mượn hơi Phật mà dỗ-giành thiên-hạ !

Gian mới bỗ, bước đường giục giã, thôi đã đành ôm dạ sầu riêng, có dè đâu trong cuộc ngẫu nhiên, mà có kẻ mách duyên tìm nợ. Gặp một gã hình thù vậm võ, đường đã quen trong thuở nào đâu ; vừa thấy nhau hớn-hở tiếp chào, rồi thăm hỏi trước sau mọi việc.

Chuyện vãng lai-rai, gã ấy mới hỏi :

« Bộ thầy quên tôi rồi sao !

— Không, quên ở đâu ! Qua còn nhớ có gặp em một lần, song không biết gặp chỗ nào chớ.

— Vậy còn chưa chịu quên. Thầy không nhớ bữa tôi ra ga xe lửa rước má tôi đi Mỹ về, tôi gặp thầy trên xe đó sao ? Tôi là Bảy Thuận, Chợ-lớn nầy ai không biết mặt.

— Vậy sao ? Nói vậy em đó sao ? Phải bữa em đi rước đi, có cũng một người.....

— Phải, nàng Kim-Huê đi với má tôi, rủi phải bịnh giữa đàng đó.

— Nói vậy nàng ấy thiệt là Kim-Huê nay nàng đã mạnh chưa và ở tại đâu bây giờ ?

— Nàng mạnh đã lâu ; đang ở tại nhà má tôi ; mà thầy hỏi làm chi, có quen đi chi chăng nhể ?

(*Còn nữa*)

MỘNG-HUÊ-LÂU

Thuốc gói chưa vấn hiệu GLOBE

AI AI CŨNG ƯA VÌ NÓ THƠM DIỆU

Có một mình hãng Denis Frères trồ thuốc này mà thôi.

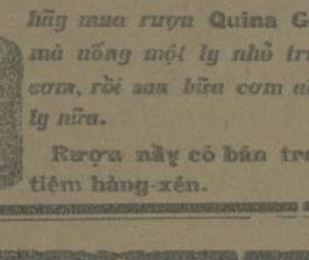

CÓ CATALOGUE MỚI 1918 CHƯ VỊ VIẾT THƠ CHO BỔN TIỆM ĐỂ CHO VỊ LỰA ĐẶNG

Bổn-tiệm sẽ gởi liền ngay đến để chư vị lựa dùng.

Kính cùng chư vị đặng rõ: Tại tiệm tôi khắc các thứ con dấu bằng đồng và bằng đồng làm thiệt kỹ cang mà giá rất nhẹ, xin kính mời quí khách.

T. Khánh-Long, 151 Catinat Saigon.

Lời tự thuật của một người đi du lịch

(Récit d'un touriste)

Trong buổi tôi đi du lịch xứ nầy sang xứ kia tôi hay xài thuốc điếu không biết bao nhiêu mà kể.

Tôi hút đủ thứ thuốc bán các nơi, duy có thứ thuốc điếu **Cigarette Diva** *thiệt ngon hơn hết, hút nó không khô cổ và khỏi sanh bịnh hoạn, vì thuốc nầy không có nhựa như các thuốc kia, khói nó thơm tho và diệu lắm.*

Có bán trong các tiệm bán đồ tạp vật (épiceries) và trong các quán café.

THUỐC HAY

(Le meilleur des médicaments)

Nếu chư-tôn ăn ít bị, ăn không được tiêu, trong bao tử hay bào bọt khó chịu, biếng ăn thì chư-tôn hãy mua rượu **Quina Gentiane** *mà uống một ly nhỏ trước bửa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa.*

Rượu nầy có bán trong các tiệm hàng-xén.

GRAVURE

SUR

MÉTAUX ET MARBRES

LÀM THIỆT KỸ CANG

GIÁ RẺ HƠN HẾT

Tiệm tôi đã lập ra mười năm nay khắc đủ kiểu *con dấu đồng và mủ thung*. Có chạm *mộ bia đá cẩm thạch để mả*. Tôi có in đủ kiểu trong *catalogue (mục lục)* để cho quí-vị lựa kiểu mà dùng. Xin chư tôn chiếu cố tôi rất cảm ơn.

Nay kính.

Nhà Lefranc và Công-ty

Ở PARIS

LÀM MÀU VERNIS VÀ MỰC IN

Háng DENIS FRÈRES,

một mình đại lý

cả Đông-dương

HÃY HỎI

THỨ HỘP QUẸT

HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y Guillié lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trọng TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GAN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Hễ kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chế trử thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOÁN CHẤT THỦY

(Nước suối kim thạch)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYỀN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm bịnh (kẻ) — đau mấy chỗ ống-tiểu.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bịnh thương ti, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trắng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối lấy mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọn nước xịt *(môi-khí-chất)*.

HIỆU TO LANGSA "LA SEMEUSE"

XE MÁY HUÊ LỆ ĐỂ ĐI ĐƯỜNG XA KIỂU O.

Vành bánh xe bằng cây và bằng Aluminium (Tố-phân) hoặc bằng sắt tự ý mình lựa

Vỏ Cao-su Bergougnan hiệu « Le Gaulois » túi da ba góc, có đựng:

2 cái chìa khóa; Bình dầu; Ống thụt và đồ phụ tùng. Tay cầm bẻ bánh tự ý mình lựa

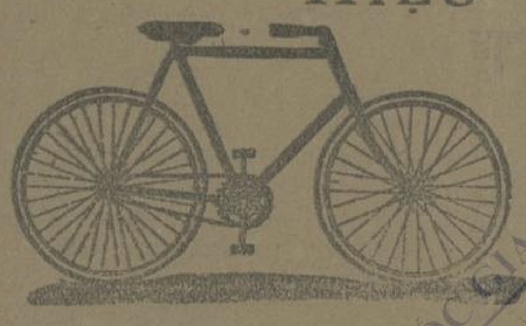

Xe vành cây và Aluminium

Bánh xe THONG-THẢ

Giá 60 $

Vành bằng sắt 55 $

Xe bánh cây và Aluminium

Tum « EADIE »

Núm xe thong-thả và giây ngừng bánh xe chỏi lại

Giá 65 $

Bán tại Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY, môn bài số 68, đường Kinh-lấp, SAIGON.

Nên gởi thơ đến hãng Berthet, Charrière và Công-ty xin sách riêng có vẽ kiểu và chỉ giá cả.

Hai hãng nầy cũng có thứ xe hiệu « EODE » rẻ và chắc, từ 47 $ một cái sắp lên, bánh xe thong-thả có túi da, ống thụt, chìa khóa và bình dầu.

Le Directeur-Gérant : F.-H. SCHNEIDER

Certifié l'insertion . . . . . .

Saigon, le _____ 19

Vu pour légalisation de la signature de M. _____

Saigon, le _____ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon — Imp. F.-H. SCHNEIDER